

Zhōu Hóng: Wǒ xǐhuān xiāngjiāo.

周 红: 我 喜欢 香蕉。

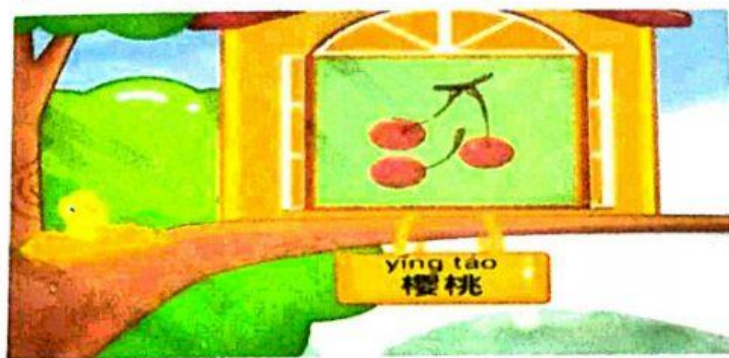
Zhou Hong: I like to eat banana.



Tián Zhōng: Wǒ xǐhuān yīngtáo.

田 中: 我 喜欢 樱桃。

Tian Zhong: I like to eat cherry.



二、生词 (Shēngcí) New words

- | | | |
|------|-----------|------------|
| 1、水果 | shuǐguǒ | fruit |
| 2、苹果 | píngguǒ | apple |
| 3、草莓 | cǎoméi | strawberry |
| 4、香蕉 | xiāngjiāo | banana |
| 5、樱桃 | yīngtáo | cherry |